

Số: 3723/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024
nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 2).**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính, về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 23/07/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 2);

Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 4784TTr-TCKH ngày 09/8/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (lần 2).

Giao Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm công khai trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

(có biểu mẫu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin; Giám đốc Ban Quản lý

dự án Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và Kho bạc Nhà nước Đồng Nai phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: Thành ủy, HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Chánh, các PVP HĐND và UBND TP;
- TH: Khối KTN;
- Lưu VT.Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Đỗ Khôi Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Biểu mẫu: 01/CKTC-ĐT XD



CÔNG KHAI VỀ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (LẦN 1)

Theo Quyết định số: ~~215~~ /QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của UBND TP Biên Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số			
	Trong đó: Vốn trong nước	<u>600.867</u>	<u>600.867</u>	
	Vốn ngoài nước	0	0	
I	Vốn thiết kế quy hoạch	0	0	
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	6.570	6.570	
1	Chỉnh trang hành lang suối Linh	50	50	
2	Đường vào trường THPT Nam Hà	100	100	
3	Xây dựng đường D10 tại phường Quang Vinh	400	400	
4	Xây dựng đường liên khu phố 3-4 phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	50	50	
5	Cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh Hồ điều hòa, P. Quang Vinh	50	50	
6	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng đồng phường Bửu Hòa	50	50	
7	Trụ sở bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Biên Hòa và Trụ sở Ban Tiếp công dân thành phố	1.000	1.000	
8	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa	100	100	
9	Hạ tầng khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai 2, thành phố Biên Hòa	0	0	
10	Hạ tầng Khu dân cư, thương mại và tái định cư 6,3ha phường Bửu Long	100	100	
11	Khu dân cư phục vụ tái định cư 2, phường Hiệp Hòa	50	50	
12	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Tân Biên (dự án 2)	100	100	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
13	Hạ tầng khu tái định cư 7,4 ha phường Bửu Long	100	100	
14	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 2 phường Tân Hiệp	500	500	
15	Hạ tầng khu tái định cư 2 phường Long Bình Tân	100	100	
16	Xây dựng hạ tầng khu dân cư và tái định cư phường Trảng Dài	100	100	
17	Trường tiểu học Quang Vinh	400	400	
18	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Long Bình Tân	100	100	
19	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Tân Mai (CS1)	100	100	
20	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Tri Phương	200	200	
21	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Phan Chu Trinh	200	200	
22	Trường tiểu học Trảng Dài 4	100	100	
23	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Hoàng Diệu	600	600	
24	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố Biên Hòa	50	50	
25	Xây dựng Văn phòng khu phố 5 phường Tân Tiến	100	100	
26	Xây dựng Văn phòng khu phố 2 phường Tân Phong	100	100	
27	Xây dựng Nhà văn hóa khu phố Tân Mai, phường Phước Tân	1.370	1.370	
28	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa	100	100	
29	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa	100	100	
30	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng phường Tam Phước	100	100	
31	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nguyễn Văn Tò nối dài tại khu phố 1 phường An Hòa	100	100	
III	Vốn thực hiện dự án	594.297	594.297	
	Dự án nhóm A	0	0	
	Dự án nhóm B	375.819	375.819	
	Công trình chuyển tiếp	281.119	281.119	
1	Xây dựng Trường THCS Tân Hạnh	23.700	23.700	
2	Xây dựng trường tiểu học Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	15.400	15.400	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai, thành phố Biên Hòa	132.519	132.519	
4	Xây dựng hoàn chỉnh Trường tiểu học Nguyễn Thái Học	4.500	4.500	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
5	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực QL51 và Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân	26.400	26.400	
6	Xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa	50.000	50.000	
7	Xây dựng khu DCPV TĐC phường Tân Hạnh 4,2ha	16.900	16.900	
8	Xây dựng Trường tiểu học Phan Đăng Lưu, thành phố Biên Hòa	100	100	
9	Xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa (quy mô khoảng 3ha)	3.300	3.300	
10	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa	2.650	2.650	
11	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa	5.500	5.500	
12	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	100	100	
13	Trường tiểu học Hóa An 2	50	50	
	Thực hiện công tác bồi thường GPMB	94.700	94.700	
1	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh thành phố Biên Hòa	200	200	
2	Trường Tiểu học Long Bình 1, thành phố Biên Hòa	20.000	20.000	
3	Xây dựng Trường mầm non Tân Vạn	30.900	30.900	
4	Trường tiểu học Long Bình Tân 2	100	100	
5	Xây dựng đường nối từ đường Võ Thị Sáu sang đường Hưng Đạo Vương	12.000	12.000	
6	Gia cố bờ sông khu vực trụ T9 cầu Bửu Hòa	7.850	7.850	
7	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (9,4ha)	1.000	1.000	
8	Đường nối từ khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp 9,4ha ra đường Trần Quốc Toản	20.000	20.000	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương (giai đoạn 1), thành phố Biên Hòa	2.000	2.000	
10	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại phường Thống Nhất	650	650	
	Dự án nhóm C	203.478	203.478	
	Công trình chuyển tiếp	132.450	132.450	
1	Xây dựng thêm 24 phòng học + 04 phòng học bộ môn và các phòng hỗ trợ học tập Trường tiểu học Bình Đa	20.000	20.000	
2	Xây dựng thêm 24 phòng học và khối hiệu bộ Trường tiểu học Tam Phước 2	9.000	9.000	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
3	Xây dựng đường vào trường mầm non Tân Tiến và tiểu học Tân Tiến A, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa	5.100	5.100	
4	Trường mầm non Tân Phong	12.000	12.000	
5	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Nguyễn Công Trứ	17.450	17.450	
6	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh	18.850	18.850	
7	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Lý Tự Trọng	17.400	17.400	
8	Xây dựng, cải tạo Trường THCS Long Bình	17.550	17.550	
9	Xây dựng mới khối 4 phòng học, phòng họp, phòng hồ trợ học tập và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Tân Phong A	3.150	3.150	
10	Xây dựng mới đường vào trường THCS Tân Hiệp, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	100	100	
11	Mở rộng trường THCS Hòa Hưng tại phường An Hòa	2.000	2.000	
12	Xây dựng thêm các phòng học bộ môn và hội trường THCS Ngô Gia Tự	200	200	
13	Bến xe Phước Tân - Bến xe Biên Hòa 2	8.800	8.800	
14	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường Lê Thánh Tôn	850	850	
	Công trình khởi công mới	43.528	43.528	
1	Nâng cấp Trường THCS Trảng Dài	16.110	16.110	
2	Sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài	10.500	10.500	
3	Xây dựng Nhà văn hoá khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa	658	658	
4	Sửa chữa Bộ phận một cửa và Hội trường UBND phường Phước Tân	850	850	
5	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Tân Mai	950	950	
6	Sửa chữa Trụ sở UBND phường Hòa An	1.950	1.950	
7	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Tân Vạn	4.000	4.000	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường quanh nghĩa trang Giáo xứ Bùi Vĩnh, thuộc tổ 14, khu phố 4 phường Tam Hiệp	900	900	
9	Sửa chữa Nhà Văn hóa khu phố Long Khánh 1	700	700	
10	Sửa chữa Nhà Văn hóa khu phố Long Khánh 3	685	685	
11	Sửa chữa nhà văn hóa khu phố Tân Cang	450	450	
12	Sửa chữa Nhà văn hóa khu phố Tân Lập	475	475	
13	Xây dựng, cải tạo Trường mầm non Tân Hòa	3.300	3.300	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
14	Xây dựng, cải tạo Trường tiểu học Lê Thị Vân <i>Thực hiện công tác bồi thường GPMB</i>	2.000 27.500	2.000 27.500	
1	Đường D23 theo quy hoạch (đường vào khu tập thể nhà máy dệt Thống Nhất)	100	100	
2	Đường theo quy hoạch D8 tại phường Quang Vinh	10.000	10.000	
3	Xây dựng và mở rộng chợ Hóa An	10.050	10.050	
4	Bảo tồn, tôn tạo khu lăng mộ Trịnh Hoài Đức	7.100	7.100	
5	Đường kết nối Hẻm Huỳnh Văn Nghệ và đường ven sông Đồng Nai (đường Nguyễn Bình Khiêm nối dài)	200	200	
6	Nâng cấp cải tạo nút giao thông đường Nguyễn Du với đường N4 phường Bửu Long	50	50	
	Công trình trả nợ quyết toán	15.000	15.000	